TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/ HNGĐ - ST
Ngày: 06/03/2019
(V/v kiện xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Lĩnh Thái
- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tình
Bà Phùng Thị Quỳnh Hòe
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: ông Trần Trọng Nghĩa – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Cửa Lò.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò: Bà Phan thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 06/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 70/2018/TLST - HNGĐ ngày 10/12/2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 20/02/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Phạm Hồng H, sinh năm 1983 (Có mặt)
- Bị đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Đều trú tại: Khối T Q, phường N H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn; các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Phạm Hồng H trình bày:*

Anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND phường N H, thị xã Cửa Lò ngày 14/08/2008. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ của anh khối T Q, phường N H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An được 1 tháng thì anh H đi xuất khẩu lao động nước ngoài. Đến

năm 2014, chị T cũng đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Trong quá trình sinh sống thì hai vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đáng kể, đến năm 2016, hai vợ chồng bắt đầu mâu thuẫn trầm trọng do không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã, nghi ngờ lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, đời sống hôn nhân hai vợ chồng không hạnh phúc. Đến đầu năm 2018, thì hai vợ chồng về Việt Nam nhưng vẫn không hòa hợp được với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: anh và chị T có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn T V, sinh ngày 27/02/2009 và Phạm Nguyễn T N, sinh ngày 07/6/2011. Do hai vợ chồng đều không có nhà riêng, anh mới đi xuất khẩu lao động nước ngoài về nên đang chuẩn bị mở dịch vụ giặt là tại thành phố Vinh. Nên nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi cháu N và giao cháu V cho chị Thắm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sống cho các cháu. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại các bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* chị thống nhất với anh H về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh Hoàng yêu cầu ly hôn thì chị cũng đồng ý.

- Về con chung: Chị đồng ý với ý kiến của anh H về việc hai vợ chồng có hai con chung là cháu Phạm Nguyễn T V, sinh ngày 27/02/2009 và Phạm Nguyễn T N, sinh ngày 07/6/2011. Tuy cả hai vợ chồng chưa có nơi ở ổn định nhưng chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu do hiện nay chị đang kinh doanh online hải sản tại nhà với thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng và nơi chị thuê trọ cũng thuận tiện cho việc học tập của các cháu. Ngoài ra, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại đơn trình bày của các cháu Phạm Nguyễn T V và Phạm Nguyễn T N:* Các cháu đều có nguyện vọng được sống với mẹ

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và HĐXX trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, đúng thời hạn, không có vi phạm gì; Việc xét xử tại phiên tòa đảm bảo, đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho anh H và chị T được ly hôn; Giao cháu Phạm Nguyễn T V, sinh ngày 27/02/2009 cho chị Thắm và giao cháu Phạm Nguyễn T N, sinh ngày 07/6/2011 cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Vụ án thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; bị đơn chị Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú và cư trú tại khối T Q, phường N H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An do đó Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò thụ lý và giải quyết là phù hợp theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hội đồng xét xử xét thấy: anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N H, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An vào ngày 14/08/2008. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng lần lượt đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài. Đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng nhau, thường xuyên cãi vã, nghi ngờ lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, đời sống hôn nhân hai vợ chồng không hạnh phúc. Đến đầu năm 2018, thì hai vợ chồng về Việt Nam nhưng vẫn không hòa hợp được với nhau, mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh H và chị T đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị T được ly hôn.

[2.2] Về quan hệ con chung: Hai vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Nguyễn TV, sinh ngày 27/02/2009 và Phạm Nguyễn TN, sinh ngày 07/6/201, hiện

nay hai cháu đang sống với chị T. Quá trình giải quyết vụ án anh H có nguyện vọng nuôi cháu N và giao cháu V cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai). Còn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và cũng không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con do hiện nay chị đang kinh doanh online hải sản tại nhà với thu nhập khoảng 15.000.000đ/tháng và nơi chị thuê trọ cũng thuận tiện cho việc học tập của các cháu. Tại phiên tòa hôm nay, anh H và chị T vẫn giữ nguyên quan điểm, không thỏa thuận được về con chung nhưng xét thấy, cả anh H và chị T hiện nay đang phải thuê chỗ ở, công việc chưa ổn định. Chị T tuy trình bày có thu nhập 15.000.000đ/tháng từ việc kinh doanh online hải sản nhưng không có căn cứ chứng minh. Để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập tốt nhất cho hai cháu, phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của anh H, chị T thì cần giao cháu N cho anh H và giao cháu V cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai là phù hợp.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001779 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng H và chị Nguyễn Thị T được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Nguyễn TN, sinh ngày 07/6/2011 cho anh Phạm Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Phạm Nguyễn TV, sinh ngày 27/02/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Anh H, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Anh Phạm Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0001779 ngày 10/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *Các đơng sự;*
- *VKSND thị xã Cửa Lò;*
- *CQ THA thị xã Cửa Lò*
- *UBND phường N H;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Lĩnh Thái